

Số: 201/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 191/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Hoàng Thị K**, sinh năm: 1984; nơi cư trú: tổ A, khu phố Q, phường T, tỉnh Quảng Ninh;

- Ông **Nguyễn Quang H**, sinh năm: 1980; nơi cư trú: tổ A, khu A, phường T, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H chung sống với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường T, tỉnh Quảng Ninh) vào ngày 02/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, ảnh hưởng đến đời sống chung của cả hai và tâm lý con nhỏ. Lâu dần vợ chồng trở nên dần xa cách, lạnh nhạt, không còn tình cảm dành cho nhau. Bà K và ông H sống ly thân từ tháng 2 năm 2025 cho đến nay, trong thời gian ly thân cả hai đã không còn ai quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Bà K và ông H đã nhiều lần tự giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, phân tích giúp vợ chồng hàn gắn nhưng cũng không thành công. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, không thể tiếp

tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H có 02 (hai) con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/01/2008 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/9/2011. Con chung Nguyễn Bảo T đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất, có khả năng lao động nên bà K, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà K và ông H thống nhất: bà Hoàng Thị K là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Bảo N đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: bà K và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H thống nhất không có tài sản chung.

[4] Về khoản nợ chung: bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H thống nhất không có nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H thỏa thuận thống nhất: bà Hoàng Thị K tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H có 02 (hai) con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 04/01/2008 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 30/9/2011. Con chung Nguyễn Bảo T đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất, có khả năng lao động nên bà K, ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, bà Hoàng Thị K là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Bảo N đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H thống nhất không có tài sản chung.

- Về các khoản nợ chung: bà Hoàng Thị K và ông Nguyễn Quang H thống nhất không có nợ chung.

- Về lệ phí Tòa án: bà Hoàng Thị K tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001647 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bà Hoàng Thị K đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Công Mười

